

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

PHÙNG THỊ NGỌC MINH

**QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI HỘI SỞ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG

Hà Nội – 2015

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ**

-----o0o-----

PHÙNG THỊ NGỌC MINH

**QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI HỘI SỞ
NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM**

Chuyên ngành: Tài chính ngân hàng

Mã số: 60 34 02 01

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS TRỊNH THỊ HOA MAI

**XÁC NHẬN CỦA
CÁN BỘ HƯỚNG DẪN**

**XÁC NHẬN CỦA CHỦ TỊCH HĐ
CHẤM LUẬN VĂN**

PGS.TS TRỊNH THỊ HOA MAI

PGS.TS PHÍ MẠNH HỒNG

Hà Nội – 2015

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bản luận văn này, em xin chân thành cảm ơn sự hướng dẫn tận tình của PGS.TS Trịnh Thị Hoa Mai trong suốt quá trình viết và hoàn thành luận văn.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn tới các thầy, cô giáo trong Hội đồng khoa học Trường Đại học Kinh tế - Đại học quốc gia Hà Nội đã tạo điều kiện và giúp đỡ em hoàn thành luận văn này.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2015

Học viên

Phùng Thị Ngọc Minh

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng, luận văn thạc sỹ chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng với đề tài “***Quản lý rủi ro tín dụng tại Hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam***” là công trình nghiên cứu của riêng tôi, có sự đóng góp ý kiến của người hướng dẫn khoa học.

Các nội dung nghiên cứu và kết quả trong đề tài này là trung thực và chưa từng được ai công bố trong bất cứ công trình nào.

Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2015

Học viên

Phùng Thị Ngọc Minh

MỤC LỤC

Lời cảm ơn	
Lời cam đoan	
Mục lục	
Danh mục các chữ viết tắt.....	i
Danh mục các bảng	..ii
Danh mục các hình.....	..iii
MỞ ĐẦU.....	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI	5
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu.....	5
1.1.1. Các công trình nghiên cứu về quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại	5
1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.....	7
1.1.3. Kết luận chung.....	8
1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng.....	9
1.2.1. Rủi ro tín dụng	9
1.2.2. Khái niệm quản lý rủi ro tín dụng.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Nội dung của quản lý rủi ro tín dụng	Error! Bookmark not defined.
1.2.4. Nhân tố ảnh hưởng đến công tác quản lý rủi ro tín dụng.....	Error! Bookmark not defined.
1.2.5. Những nội dung cơ bản của nguyên tắc quản lý rủi ro của Ủy ban Basel	Error! Bookmark not defined.
Kết luận chương 1	Error! Bookmark not defined.
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT KẾ NGHIÊN CỨU.....	Error! Bookmark not defined.
2.1. Phương pháp thu thập tài liệu, thông tin	Error! Bookmark not defined.
2.2. Phương pháp xử lý thông tin	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. Phương pháp phân tích, thống kê mô tả, so sánh số liệu.....	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. Phương pháp tổng hợp:	Error! Bookmark not defined.
2.3. Khung nghiên cứu áp dụng	Error! Bookmark not defined.
Kết luận chương 2.....	Error! Bookmark not defined.

CHƯƠNG 3. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI HỘI SỞ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

3.1. Tổng quan về Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam

3.1.1. Lịch sử hình thành và hoạt động.....

3.1.2. Khái quát hoạt động kinh doanh.....

3.1.3. Hoạt động tín dụng

3.2. Quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam

3.2.1. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý rủi ro tín dụng

3.2.2. Hệ thống văn bản chính sách về quản lý rủi ro tín dụng

3.2.3. Các công cụ hỗ trợ quản lý rủi ro

3.2.4. Hoạt động kiểm tra, giám sát tín dụng đối với chi nhánh.....

3.3. Đánh giá kết quả công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở chính.....

3.3.1. Kết quả đạt được

3.3.2. Hạn chế và nguyên nhân.....

Kết luận chương 3

CHƯƠNG 4. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG TẠI HỘI SỞ NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

4.1. Định hướng quản lý rủi ro tín dụng.....

4.1.1. Định hướng chung

4.1.2. Định hướng quản lý rủi ro tín dụng theo Basel II

4.2. Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở chính..

4.2.1. Hoàn thiện văn bản chính sách

4.2.2. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý rủi ro tín dụng.....

4.2.3. Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra giám sát	Error! Bookmark not defined.
4.2.4. Hoàn thiện các hệ thống đo lường rủi ro tín dụng	Error! Bookmark not defined.
4.2.5. Tăng cường sự hỗ trợ của công nghệ thông tin trong công tác quản lý rủi ro tín dụng	Error! Bookmark not defined.
4.2.6. Tăng cường công tác truyền thông	Error! Bookmark not defined.
4.3. Một số kiến nghị	Error! Bookmark not defined.
4.3.1. Đối với Ngân hàng Nhà nước	Error! Bookmark not defined.
4.3.2. Đối với chính phủ	Error! Bookmark not defined.
Kết luận chương 4	Error! Bookmark not defined.
KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	11

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Ký hiệu	Nguyên nghĩa
1	GHTD	Giới hạn tín dụng
2	KPI	Key Performance Indicator
3	KTKSNB	Kiểm tra kiểm soát nội bộ
4	NHNN	Ngân hàng nhà nước
5	NHTM	Ngân hàng thương mại
6	NHCTVN	Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam
7	TMCP	Thương mại cổ phần
8	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn

DANH MỤC CÁC BẢNG

STT	Bảng	Nội dung	Trang
1	Bảng 2.1	So sánh tình hình biến động của các nhóm nợ	35
2	Bảng 3.1	Kết quả hoạt động kinh doanh của NHCTVN (2012-2014)	40
3	Bảng 3.2	Phân loại dư nợ theo nhóm nợ	45
4	Bảng 3.3	Tỷ lệ nợ nhóm 2, nợ xấu/tổng dư nợ	46
5	Bảng 3.4	Hệ số cấp GHTD đối với khách hàng có vốn điều lệ trên 50 tỷ đồng	56
6	Bảng 3.5	Hệ số cấp GHTD đối với khách hàng có vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng trở xuống	56
7	Bảng 3.6	Hệ số xác định cho hạng của công ty mẹ khi cấp GHTD	56
8	Bảng 3.7	Khái quát việc phân chia mức thẩm quyền phán quyết tín dụng tại chi nhánh	58

9	Bảng 3.8	Bảng đánh giá chất lượng nợ của khách hàng theo hạng tín dụng	61
10	Bảng 3.9	Thống kê các Đoàn kiểm tra tại chi nhánh	67
11	Bảng 4.1	Bảng quy đổi xếp hạng kiểm soát của một quy trình	89
12	Bảng 4.2	Bảng xếp hạng rủi ro tổng thể	90

DANH MỤC CÁC HÌNH

STT	Hình	Nội dung	Trang
1	Hình 2.1	Khung nghiên cứu áp dụng	36
2	Hình 3.1	Cơ cấu dư nợ cho vay theo loại hình doanh nghiệp năm 2014	43
3	Hình 3.2	Cơ cấu dư nợ cho vay theo ngành nghề kinh doanh	44
4	Hình 3.3	Tỷ lệ nợ nhóm 2, nợ xấu/tổng dư nợ	46
5	Hình 3.4	Số liệu trích lập dự phòng rủi ro qua các năm	48
6	Hình 3.5	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý rủi ro tín dụng trước chuyển đổi	49
7	Hình 3.6	Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý rủi ro tín dụng hiện nay	50
8	Hình 3.7	Quy trình giám sát hoạt động chi nhánh	66
9	Hình 3.8	Lỗi không tuân thủ phát sinh toàn hệ thống năm 2014	68

10	Hình 3.9	Lỗi phát sinh và khắc phục chỉnh sửa trong năm 2014	69
----	----------	---	----

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Ngân hàng Việt Nam thì hoạt động tín dụng là hoạt động chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong toàn bộ hoạt động kinh doanh của ngân hàng và đóng vai trò quan trọng đối với hoạt động sống còn của một ngân hàng. Hoạt động tín dụng mang lại nhiều lợi nhuận cho ngân hàng nhưng cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ rủi ro. Ngay cả trên thế giới như cuộc khủng hoảng tài chính Mỹ năm 2007 cũng xuất phát từ việc cho vay dưới chuẩn ở Mỹ như: giảm thiểu các điều kiện mua nhà; cho vay 100% giá trị cần vay; không phải trả trong 2 năm; lãi suất cho vay nhỏ hơn lãi suất thị trường (1%); cho vay tăng mạnh (năm 2001: 160 tỷ USD; 2004: 540 tỷ USD và năm 2007 lên tới trên 1.300 tỷ USD).

Ở Việt Nam, trong những năm qua, từ chính sách nói lỏng tiền tệ của Chính phủ, hệ thống ngân hàng tăng rất nhanh cả về số lượng và quy mô tài sản. Tuy nhiên, sự tăng trưởng nhanh về số lượng đã không đi kèm với chất lượng. Nhiều ngân hàng mới thành lập với năng lực quá yếu, quy mô tài chính và tài sản còn nhỏ nhưng tăng trưởng nóng về tín dụng, đầu tư mở rộng tín dụng tràn lan, nói lỏng các điều kiện tín dụng trong khi công tác quản lý tín dụng lỏng lẻo, bộc lộ nhiều bất cập, dẫn đến tiềm ẩn nhiều rủi ro tín dụng, nợ xấu tăng nhanh, gây ảnh hưởng xấu đến toàn hệ thống ngân hàng. Một số ngân hàng lao đao, một số đã phải sáp nhập vào ngân hàng khác.

Như vậy, rủi ro tín dụng có ảnh hưởng ghê ghớm đến hiệu quả kinh doanh ngân hàng; nếu rủi ro xảy ra trên diện rộng với một quy mô lớn thì hậu quả khó lường; nó không chỉ ảnh hưởng đến bản thân ngân hàng đó mà còn ảnh hưởng đến cả hệ thống ngân hàng và ảnh hưởng đến cả nền kinh tế.

Hiện nay, chất lượng tín dụng thực của các ngân hàng Việt Nam như thế nào? Tỷ lệ nợ xấu là bao nhiêu vẫn là một dấu hỏi lớn chưa biết chính xác và cũng chưa được công bố thực sự. Bởi lẽ, Ngân hàng Nhà nước đầu năm 2014 đã đưa ra tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ nền kinh tế chỉ khoảng 4% trong khi tổ chức đánh giá xếp

hạng Moody's công bố Báo cáo triển vọng hệ thống ngân hàng 2014, trong đó đánh giá tỷ lệ nợ xấu của hệ thống ngân hàng Việt Nam ít nhất phải chiếm 15%. Vậy đâu mới là con số đúng? Kể cả khi các ngân hàng công bố tỷ lệ nợ xấu thực được xác định theo các cách phân loại nợ của Ngân hàng Nhà nước thì cũng chưa hoàn toàn phản ánh hết được thực trạng chất lượng tín dụng vì chưa có một hệ thống, chuẩn mực quản lý rủi ro tín dụng hữu hiệu để có thể nắm bắt và nhận diện được rủi ro trong khi vẫn tồn tại thông tin bất cân xứng giữa người vay và cho vay. Mặt khác, đôi khi rủi ro xảy ra ngoài tầm kiểm soát của con người. Tuy nhiên, càng hạn chế được càng tốt và mong muốn của ngân hàng là hạn chế được tối đa rủi ro tín dụng xảy ra. Để làm được điều này phải có cách thức quản lý rủi ro hiệu quả.

Tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, tỷ lệ nợ xấu toàn hệ thống ở mức thấp nhưng vẫn còn nhiều tiềm ẩn rủi ro; công tác quản lý rủi ro tín dụng được chú trọng nhưng vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định như về mô hình hoạt động tín dụng; hệ thống văn bản chính sách, quy định, quy trình còn manh mún, chưa đồng bộ; hệ thống kiểm soát nội bộ chưa thực sự hiệu quả... dẫn đến việc kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát rủi ro của hội sở tại các chi nhánh trong toàn hệ thống còn hạn chế.

Do đó, cần phải có những giải pháp nhằm hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, như đưa ra biện pháp gì, quản lý thế nào để kiểm soát được rủi ro tín dụng trong toàn hệ thống. Xuất phát từ mục đích đó, với những kiến thức đã được tiếp cận cũng như tổng hợp đánh giá thực trạng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, em xin lựa chọn đề tài: **“Quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam”** để nghiên cứu cho luận văn tốt nghiệp của mình.

Câu hỏi nghiên cứu :

Câu hỏi 1: Thực trạng công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam như thế nào? Đã đạt được và hạn chế gì?

Câu hỏi 2: Giải pháp nào nhằm hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam?

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích

Nghiên cứu công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam trong đó tập trung vào phân tích, đánh giá thực trạng nhằm tìm ra các điểm còn hạn chế, tồn tại trong công tác quản lý rủi ro tín dụng. Từ đó, đưa ra giải pháp nhằm hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

2.2. Nhiệm vụ

- Hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại.
- Phân tích thực trạng công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
- Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu:

3.1. Đối tượng nghiên cứu: công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở của NHCTVN.

3.2. Phạm vi nghiên cứu:

- Về không gian: Thực trạng công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.
- Về thời gian: từ năm 2012 đến 2014.

4. Phương pháp nghiên cứu:

- Các phương pháp được sử dụng trong luận văn là phương pháp phân tích, thống kê, so sánh và tổng hợp.
- Nguồn dữ liệu được sử dụng chủ yếu từ nguồn tài liệu là sách, giáo trình đối với nội dung về cơ sở lý luận; nguồn từ các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên hàng năm của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, các thông tin, báo cáo nội bộ của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với phần nghiên cứu về thực trạng và giải pháp.

5. Kết cấu của luận văn:

Mở đầu

Chương 1. Tổng quan tình hình nghiên cứu và cơ sở lý luận về quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại.

Chương 2. Phương pháp và thiết kế nghiên cứu.

Chương 3. Thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Chương 4: Định hướng và một số giải pháp hoàn thiện công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.

Kết luận

Tài liệu tham khảo

CHƯƠNG 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI

1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu

1.1.1. Các công trình nghiên cứu về quản lý rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại

Nhìn chung, đề tài quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng khá phổ biến. Một số đề tài mà tôi đã nghiên cứu:

Trần Tiến Chương, 2008. *Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ kinh tế, Trường Đại học kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. Tác giả chỉ ra tương đối đầy đủ các vấn đề lý luận về rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng. Tác giả đưa ra thực trạng về công tác quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam và các giải pháp thực hiện. Nội dung nghiên cứu đề tài này cũng gần giống với đề tài mà tôi nghiên cứu nên cũng có thể tham khảo cho luận văn của mình. Tuy nhiên, hiện nay, Ngân hàng nhà nước đã ban hành Thông tư 02/ 2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài; Thông tư 09/2014/TT-NHNN ngày 18/03/2014 về việc sửa đổi một số điều của Thông tư 02. Do đó, việc phân loại nợ trong ngân hàng bị thay đổi làm ảnh hưởng đến phần phân tích thực trạng nợ nhóm 2, nợ xấu và các giải pháp đã đề ra của tác giả.

Phan Lê Duẩn, 2010. *Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ, Học viện tài chính. Tác giả nghiên cứu về thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng. Phạm vi nghiên cứu từ năm 2007 đến 2009. Theo nội dung nghiên cứu của đề tài này thì mô hình quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng thương mại cổ phần Hàng Hải Hà Nội có điểm khác với mô hình quản lý rủi ro tín dụng

hiện nay của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Đó là, khối Quản lý rủi ro chỉ gồm 3 phòng: phòng Quản lý rủi ro thanh khoản, phòng quản lý rủi ro tín dụng và đầu tư, phòng quản lý rủi ro hoạt động trong khi khối Quản lý rủi ro của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có 7 phòng: Phòng Quản lý rủi ro thị trường, phòng quản lý rủi ro tín dụng, phòng quản lý rủi ro hoạt động, phòng chế độ chính sách tín dụng và đầu tư, phòng pháp chế, phòng quản lý nợ có vấn đề và phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ. Do đó, cách đánh giá thực trạng cũng như giải pháp đưa ra sẽ khác.

Nguyễn Anh Dũng, 2012. *Quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển Bình Định*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Đà Nẵng. Tác giả chỉ nghiên cứu tại một chi nhánh cụ thể là chi nhánh Ngân hàng đầu tư và phát triển Bình Định. Phương pháp tiếp cận là đi theo quy trình quản lý rủi ro từ khâu nhận diện rủi ro, đo lường rủi ro, kiểm soát rủi ro và tài trợ rủi ro. Tuy nhiên, nội dung của luận văn không nhấn mạnh nghiên cứu về thực trạng cho vay khách hàng doanh nghiệp như phạm vi đề tài đã nêu, ngay cả tên các tiêu đề chính cũng chỉ ghi là tình hình thực hiện các nội dung quản lý rủi ro tại Ngân hàng đầu tư và phát triển Bình Định. Về giải pháp, tác giả đưa ra một số giải pháp cụ thể cho chi nhánh để áp dụng vào khách hàng nhưng cũng chưa có sự chú ý, nhấn mạnh đến các giải pháp dành riêng cho loại hình khách hàng doanh nghiệp. Ngoài ra, trong phần giải pháp tăng cường quản lý rủi ro, tác giả có đưa ra giải pháp mở rộng các sản phẩm dịch vụ thẻ thanh toán như thẻ ATM, thẻ Visa, master card. Tôi cho rằng với mục tiêu của đề tài này thì giải pháp này đưa ra chưa phù hợp.

Nguyễn Mạnh Phát, 2012. *Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ. Trường Đại học kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội. Tác giả cũng đã nêu được nội dung về quản lý rủi ro tín dụng ; đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội tuy chưa thực sự rõ nét. Ví dụ như, chương 2 của tác giả, mục 2.2 là Thực trạng rủi ro tín dụng và việc quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội; mục 2.2.1 là Thực trạng rủi ro tín dụng tại Ngân hàng nhưng không có mục thực trạng về việc quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng. Trong phần đánh giá chương 2, tôi nhận thấy thiếu

một nội dung đánh giá rất quan trọng khi thực hiện quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở chi nhánh, đó chính là hệ thống văn bản chính sách liên quan đến tín dụng của ngân hàng, trong đó đã thể hiện các chỉ đạo, điều hành của Ban lãnh đạo ngân hàng để yêu cầu các chi nhánh, đơn vị kinh doanh của ngân hàng phải thực hiện, đảm bảo an toàn tín dụng và thực thi tốt các chính sách của Ban lãnh đạo ngân hàng đề ra.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam

Nguyễn Thế Hưng, 2012. *Quản trị rủi ro tín dụng từ góc độ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*. Luận văn thạc sỹ, Học viện ngân hàng. Tác giả cũng nghiên cứu về quản lý rủi ro tín dụng nhưng lại đi sâu nghiên cứu dưới góc độ của kiểm tra, kiểm toán nội bộ; những ưu, nhược điểm của hệ thống kiểm tra, kiểm toán nội bộ trong việc nhận diện và quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng công thương Việt Nam. Phạm vi nghiên cứu của đề tài từ năm 2012, vì vậy, đến nay mô hình về kiểm tra, kiểm toán nội bộ mà luận văn đã nghiên cứu không còn phù hợp với mô hình hiện tại của Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam. Kiểm toán nội bộ trước đây bao gồm kiểm toán tuân thủ và kiểm toán giám sát hoạt động trực thuộc Ban kiểm soát thì nay phòng kiểm toán tuân thủ được đổi tên thành Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ trực thuộc khối quản lý rủi ro, về mặt chức năng và cơ cấu tổ chức của Phòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ cũng có sự thay đổi; phòng kiểm toán giám sát hoạt động được đổi tên thành phòng kiểm toán nội bộ, chức năng của phòng này thì không thay đổi so với trước.

Nguyễn Đức Tú, 2012. *Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam*. Luận án tiến sĩ. Trường đại học kinh tế quốc dân. Tác giả đã thể hiện tầm khái quát cao, thể hiện được rất nhiều nội dung liên quan đến quản lý rủi ro tín dụng, đặc biệt phân tích, đánh giá được thực trạng rủi ro tín dụng và quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam đến năm 2011. Tác giả đã chỉ ra được những mặt hạn chế trong công tác quản lý rủi ro tín dụng của NHCTVN những năm 2011-2012. Đây là một luận án mà tôi cần học hỏi, nghiên cứu tiếp cho luận văn của mình, cụ thể, đối với phần cơ sở lý luận, có thể kế thừa và phát triển; đối với phần thực trạng quản lý rủi ro thì hiện nay NHCTVN cũng đã

thay đổi rất nhiều so với năm 2011-2012 mà tác giả Nguyễn Đức Tú đã nghiên cứu. Một số hạn chế mà tác giả đã nêu thì NHCTVN cũng đã có thay đổi như về mô hình phê duyệt tín dụng, cơ cấu tổ chức các khối, phòng ban nghiệp vụ, hệ thống chấm điểm và xếp hạng tín dụng khách hàng, hệ thống công nghệ thông tin đã được cải thiện...Do đó, đề tài này của tôi sẽ tập trung đánh giá thực trạng quản lý rủi ro tín dụng hiện tại của NHCTVN, trong đó cũng có các nội dung trên nhưng nó đã khác so với thời kỳ nghiên cứu của tác giả Nguyễn Đức Tú. Do đó, các giải pháp đưa ra cũng sẽ nhằm giải quyết cho các hạn chế hiện tại.

Lê Thị Hồng Xiêm, 2014. *Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, chi nhánh Sông Nhuệ*. Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học thương mại. Tác giả tập trung phân tích, đánh giá thực trạng rủi ro tín dụng tại một chi nhánh cụ thể; vì thế các giải pháp đưa ra trong phạm vi chi nhánh như nâng cao chất lượng thẩm định của cán bộ tín dụng, nâng cao chất lượng của công tác hậu kiểm.

Ngoài ra, còn có khá nhiều luận văn nghiên cứu về quản lý rủi ro tín dụng tại chi nhánh NHCTVN tương tự như luận văn trên.

1.1.3. Kết luận chung

Các đề tài luận văn viết về mảng này thường có phần tổng quan về rủi ro tín dụng khá giống nhau như: khái niệm rủi ro tín dụng, nguyên nhân gây ra rủi ro tín dụng, sự cần thiết của công tác quản lý rủi ro tín dụng. Tuy nhiên, mỗi một đề tài nghiên cứu dưới góc độ thực trạng tại một chi nhánh hoặc một ngân hàng cụ thể nào đó, mà thực trạng thường là khác nhau.

Nhìn chung, đề tài quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng khá phổ biến. Có một số đề tài giống với đề tài tôi nghiên cứu nhưng lại là của ngân hàng khác, không phải là NHCTVN hoặc phạm vi nghiên cứu trong một chi nhánh cụ thể, không giống với đề tài nghiên cứu của tôi là công tác quản lý rủi ro tín dụng tại hội sở. Mỗi ngân hàng có cơ cấu tổ chức bộ máy khác nhau sẽ kéo theo phương thức hoạt động khác nhau, do đó, giải pháp đưa ra cũng khác nhau.

Tại NHCTVN, qua nghiên cứu, tôi thấy phần nhiều là các đề tài quản lý rủi ro tín dụng tại một chi nhánh NHCTVN cụ thể nào đó; chỉ có một đề tài luận án tiến sĩ của tác giả Nguyễn Đức Tú là nghiên cứu về quản lý rủi ro tín dụng tại NHCTVN là giống với đề tài của tôi nhưng phạm vi nghiên cứu thì đã lâu (từ năm 2011). Theo tôi tìm hiểu thì tại thời điểm này chưa có luận văn nào nghiên cứu tổng hợp một cách có hệ thống về thực trạng hiện tại mới nhất của công tác quản lý rủi ro tín dụng của NHCTVN trong khi mô hình phê duyệt tín dụng tập trung, hình thành khối hỗ trợ tín dụng tại NHCTVN đã thay đổi so với mô hình phê duyệt tín dụng phân tán trước đây và đang tiếp tục được nghiên cứu hoàn thiện. Đó là những thay đổi đáng kể về cơ cấu tổ chức vận hành trong hoạt động tín dụng và điều này có ảnh hưởng lớn đến công tác quản lý rủi ro và việc nghiên cứu giải pháp phù hợp cho NHCTVN.

1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý rủi ro tín dụng trong hoạt động kinh doanh ngân hàng

1.2.1. Rủi ro tín dụng

***. Khái niệm rủi ro tín dụng**

Tín dụng ngân hàng là quan hệ chuyển nhượng quyền sử dụng vốn từ ngân hàng cho khách hàng trong một thời hạn nhất định với một khoản chi phí nhất định. Hay cụ thể hơn, cấp tín dụng trong ngân hàng là việc thỏa thuận để tổ chức, cá nhân sử dụng một khoản tiền hoặc cam kết cho phép sử dụng một khoản tiền theo nguyên tắc có hoàn trả bằng nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác. Cấp tín dụng là hoạt động quan trọng nhất, đem lại nhiều lợi nhuận nhất cho nhiều ngân hàng, trong đó có các ngân hàng Việt Nam.

Rủi ro tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất đối với ngân hàng khi khách hàng không hoàn trả hoặc hoàn trả không đầy đủ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa ngân hàng và khách hàng. Rủi ro tín dụng phát sinh khi ngân hàng cấp tín dụng cho khách hàng. Tất cả các hình thức cấp tín dụng của ngân hàng bao gồm cho vay, cho thuê tài chính, chiết khấu chứng từ có giá, tài trợ xuất nhập khẩu, tài trợ dự án, bao

thanh toán và bảo lãnh đều chứa đựng rủi ro tín dụng. Giao dịch tín dụng đem lại lợi nhuận càng cao thì nguy cơ rủi ro càng lớn.

Rủi ro tín dụng là một trong những rủi ro lâu đời nhất và lớn nhất trong thị trường tài chính, thường xuyên xảy ra và gây hậu quả nặng nề đối với hoạt động kinh doanh ngân hàng vì các khoản tín dụng thường chiếm phần lớn trong tổng giá trị tài sản và tạo ra từ 70%-90% thu nhập cho ngân hàng, nhất là các ngân hàng Việt Nam. Rủi ro tín dụng cũng là loại rủi ro phức tạp nhất, quản lý và phòng ngừa khó khăn nhất, đòi hỏi ngân hàng phải có những giải pháp đồng bộ, hữu hiệu để ngăn ngừa, hạn chế và giảm thiểu tối đa những thiệt hại có thể xảy ra.

*. Ảnh hưởng của rủi ro tín dụng

- Đối với hoạt động của ngân hàng:

Ngân hàng là ngành kinh doanh tiền tệ và đi liền với đó là rủi ro. Rủi ro tiền tệ khi đã phát sinh thì nó có tác hại vô cùng lớn đến chính ngân hàng và cả nền kinh tế. Thực tế đã chứng minh không một ngành nào mà khả năng dẫn đến rủi ro lại lớn như kinh doanh tiền tệ - tín dụng. Ngân hàng phải gánh chịu những rủi ro không những do nguyên nhân chủ quan của mình, mà còn phải gánh chịu những rủi ro do khách hàng hay môi trường bên ngoài gây ra. Vì vậy, “rủi ro tín dụng của ngân hàng không những là cấp số cộng mà còn là cấp số nhân rủi ro của nền kinh tế”.

Khi rủi ro tín dụng xảy ra, trước hết lợi nhuận kinh doanh của ngân hàng sẽ bị ảnh hưởng. Việc giảm sút thu nhập làm cho tỷ suất lợi nhuận và thị giá của cổ phiếu ngân hàng (đối với ngân hàng cổ phần) bị sụt giảm. Việc cổ phiếu giảm giá làm cho giá trị của ngân hàng bị sụt giảm và gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của ngân hàng.

Bên cạnh đó, rủi ro tín dụng còn có thể đặt ngân hàng vào nguy cơ mất khả năng thanh khoản với việc rút tiền ồ ạt ra khỏi ngân hàng. Tình thế này có thể buộc ngân hàng phải đóng cửa và tuyên bố phá sản nếu như ngân hàng mất khả năng thanh toán. Ngoài ra, các chi phí phát sinh khi ngân hàng phải tìm nguồn vốn bù đắp cho các khoản thanh toán đến hạn là một trong những tổn thất lớn của ngân hàng, chi phí này càng cao nếu lãi suất trên thị trường tăng. Một ngân hàng bị khó khăn về thanh khoản sẽ bị nằm trong tầm ngắm của NHNN, phải chịu những hạn chế nhất

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt:

1. Trần Tiến Chương, 2008. *Nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học kinh tế TP Hồ Chí Minh.
2. Phan Lê Duẩn, 2010. *Nâng cao chất lượng quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Hà Nội*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Học viện Tài chính.
3. Nguyễn Anh Dũng, 2012. *Quản trị rủi ro tín dụng tại chi nhánh ngân hàng đầu tư và phát triển Bình Định*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Đà Nẵng.
4. Lê Thị Hồng Điều, 2008. *Quản lý rủi ro tín dụng tại ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế TP Hồ Chí Minh.
5. Phan Thị Thu Hà, 2014. *Giáo trình ngân hàng thương mại*. Hà Nội: Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân.
6. Nguyễn Thế Hưng, 2012. *Quản trị rủi ro tín dụng từ góc độ kiểm tra, kiểm toán nội bộ tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Học viện Ngân hàng.
7. Joel Bassis, 2012. *Quản trị rủi ro trong ngân hàng*. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
8. Nguyễn Minh Kiều, 2011. *Nghệp vụ ngân hàng thương mại*. Tái bản lần thứ 2. Hà Nội: Nhà xuất bản Lao động - Xã hội.
9. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 2011. *Thông tư số 44/2011/TT-NHNN ngày 29/12/2011 quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ và kiểm toán nội bộ của Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài*.
10. Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 2013. *Thông tư 02/ 2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng*

dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của Tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

11. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, 2012 - 2014. *Báo cáo tài chính từ năm 2012 đến năm 2014.*
12. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam, 2014. *Báo cáo thường niên năm 2014.*
13. Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam. *Văn bản nội bộ.*
14. Nguyễn Mạnh Phát, 2012. *Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.* Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội.
15. Nguyễn Đức Tú, 2012. *Quản lý rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP công thương Việt Nam.* Luận án tiến sĩ Kinh tế. Trường Đại học Kinh tế quốc dân.
16. Lê Thị Hồng Xiêm, 2014. *Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam (Vietinbank), chi nhánh Sông Nhuệ.* Luận văn thạc sĩ Kinh tế. Trường Đại học Thương mại.

II. Tài liệu tiếng Anh:

1. Basel Committee on Banking Supervision, 2000. *Principal for the Management of Credit Risk.*
2. Rose, Peter S, 2010. *Bank management and Financial services.* 8th ed. Boston: Mc Graw-Hill.